

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THANH PHONG

**PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM
DO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN THỰC HIỆN
TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH TÂY NAM BỘ**

Ngành: Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm

Mã số: 9.38.01.05

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, 2018

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Khoa học Xã hội – Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Cao Thị Oanh**

Phản biện 1: GS.TS. Nguyễn Ngọc Anh

Phản biện 2: PGS.TS. Trần Văn Luyện

Phản biện 3: TS. Đỗ Đức Hồng Hà

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại: Hội trường,
Học viện Khoa học xã hội, 477 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội vào
hồi giờ ... phút, ngày tháng năm 2018.

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Khoa học xã hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc thể hệ thanh, thiếu niên Việt Nam luôn thể hiện được vai trò là lực lượng xung kích, đi đầu trong mọi phong trào cách mạng do Đảng cộng sản Việt Nam và Bác Hồ kính yêu đã khởi xướng và lãnh đạo. Thực tiễn đã chứng minh lực lượng thanh, thiếu niên Việt Nam đã có những đóng góp vô cùng to lớn vào công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc thống nhất tổ quốc và trong giai đoạn hiện nay đất nước ta đang trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thì đòi hỏi lực lượng thanh, thiếu niên cần phát huy nhiều hơn nữa tinh thần yêu nước, yêu quê hương, dám nghĩ, dám làm sẵn sàng cống hiến cho tổ quốc, cho đồng bào. Như chủ tịch Hồ Chí Minh đã kỳ vọng: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang hay không chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu...”. [50, Tr.32].

Xác định vị trí, vai trò quan trọng của thanh niên nên trong quá trình lãnh đạo đất nước Đảng ta luôn quan tâm chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cho thế hệ thanh thiếu niên. Nhiều chủ trương, nghị quyết đã được Đảng ta đề ra để chỉ đạo định hướng về công tác thanh niên. Nghị quyết 25 của ban chấp hành Trung ương Đảng, khoá X khẳng định: “Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh dân tộc; là lực lượng chủ yếu trên nhiều lĩnh vực, đảm nhận những công việc đòi hỏi hi sinh, gian khổ, sức khoẻ và sáng tạo. Thanh niên là độ tuổi sung sức nhất về thể chất và phát triển trí tuệ, luôn năng động, sáng tạo, muốn tự khẳng định mình. Song, do còn trẻ, thiếu kinh nghiệm nên thanh niên cần sự giúp đỡ, chăm lo của các thế hệ đi trước và toàn xã hội” [2, tr.1]. Tuy nhiên, bên cạnh đại đa số thanh, thiếu niên tích cực học tập, rèn luyện phấn đấu vươn lên để trở thành người có ích cho xã hội, xứng đáng với vai trò, vị trí và sự quan tâm của toàn xã hội thì vẫn còn một bộ phận không nhỏ thanh, thiếu niên thiếu tu dưỡng rèn luyện, phai nhạt lý tưởng, giảm sút niềm tin, sống thực dụng, thích hưởng thụ, xa rời truyền thống văn hoá dân tộc, không chấp hành pháp luật... từ đó dẫn đến suy thoái về phẩm chất đạo đức, lệch chuẩn, hướng ngoại, dễ mắc các tệ nạn xã hội, vi phạm

pháp luật, thậm chí trở thành tội phạm. Theo thống kê của Bộ công an, trong thời gian từ năm 2006-2010 tỷ lệ phạm pháp hình sự trong lứa tuổi thanh, thiếu niên (từ 14 đến 30) ở nước ta chiếm 80-85% bình quân 40 đến 50 ngàn vụ một năm. Trong đó, đáng chú ý số đối tượng là NCTN (từ 14 đến dưới 18 tuổi) chiếm 32,9% tổng số đối tượng phạm tội [14, tr.2]. Điều đó cho thấy sự “trẻ hoá” của thành phần đối tượng phạm tội. Đặc biệt càng nguy hiểm hơn khi số đối tượng CTN không chỉ gây ra những loại tội phạm ít nghiêm trọng mà đã gây ra những loại tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Thực trạng đó đặt ra nhiệm vụ cấp bách cho cả hệ thống chính trị và toàn xã hội phải tập trung nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp kiểm chế, kéo giảm THTP trong thanh, thiếu niên nói chung và NCTN nói riêng.

Khu vực miền TNB (còn có tên gọi là Đồng bằng sông Cửu Long) là một trong những địa bàn chiến lược của cả nước, gồm 13 tỉnh, thành phố (Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau) với diện tích 40.553,1 Km², dân số 17.390.500 người (chiếm 19,58% dân số cả nước), mật độ dân số gần gấp 2 lần mật độ dân số trung bình của cả nước (429 người/km² so với 268 người/km²) [104, Tr 61,62]. Đây là vùng đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, rất thuận lợi cho việc sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và các ngành kinh tế khác. Tuy nhiên, đời sống của người dân còn gặp nhiều khó khăn, trình độ dân trí còn thấp, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Trong những năm qua THTP, tệ nạn xã hội trên địa bàn các tỉnh TNB diễn biến hết sức phức tạp. Theo thống kê của Bộ công an, hàng năm tội phạm ở cụm Thành phố Hồ Chí Minh, miền Đông và miền TNB xảy ra chiếm gần 40% tổng số vụ phạm tội của cả nước, (riêng miền TNB chiếm 12%). Trong đó NCTN chiếm tỉ lệ khá cao so với cả nước. Thực tế này đã và đang gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự, tác động trực tiếp đến sự phát triển của miền TNB và cả nước.

Thực tiễn trên đang đòi hỏi cần phải có sự nghiên cứu đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, có luận cứ khoa học, góp phần hoàn thiện về lý luận cũng như biện pháp công tác nhằm tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa THTP nói chung, tội phạm do NCTN thực hiện nói riêng. Là một cán bộ tham

muu và trực tiếp làm công tác trên lĩnh vực phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long- một tỉnh thuộc khu vực TNB, NCS luôn trăn trở và quan tâm nghiên cứu những vấn đề liên quan đến công tác phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện. Chính vì vậy, tác giả chọn, nghiên cứu đề tài “*Phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ*” làm luận án tiến sĩ luật học là rất cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Mục đích của luận án

Mục đích của luận án là xây dựng các biện pháp nhằm tăng cường phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ.

Nhiệm vụ của luận án

-Tổng quan về tình hình nghiên cứu của các công trình trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện; Đánh giá khái quát phạm vi và mức độ nghiên cứu của những công trình này, xác định những kiến thức được kế thừa và làm rõ những vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu trong luận án.

-Tổng hợp những vấn đề lý luận về phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện, từ đó xây dựng những vấn đề lý luận về phòng ngừa nhóm tội phạm, cụ thể là nhóm tội phạm do NCTN thực hiện như khái niệm, đặc điểm pháp lý, chính sách hình sự, các nguyên tắc phòng ngừa, các biện pháp phòng ngừa và chủ thể phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện.

-Đánh giá thực trạng phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh TNB, cụ thể là thực trạng về cơ sở chính trị pháp lý, thực trạng hệ thống lý luận, thực trạng tổ chức lực lượng phòng ngừa và thực trạng áp dụng các biện pháp phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện.

-Dự báo hoạt động phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh TNB trong thời gian tới.

-Đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ,

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh TNB hiện nay.

Phạm vi nghiên cứu

Xét về nội dung, luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn hoạt động phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện trong phạm vi khoa học tội phạm học thuộc chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm. Trong đó bao gồm nhiều biện pháp như: biện pháp chính trị tư tưởng, Văn hoá giáo dục, kinh tế, các biện pháp chuyên ngành của lực lượng trực tiếp phòng chống tội phạm. Ngoài ra, luận án còn nghiên cứu các chủ thể trực tiếp thực hiện tại địa bàn các tỉnh Tây Nam bộ và hoạt động phối hợp trong phòng chống tội phạm do NCTN thực hiện.

Về thời gian: luận án sử dụng số liệu nghiên cứu trong phạm vi từ 2006 – 2017.

Về không gian: luận án nghiên cứu hoạt động phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện trên địa bàn 13 tỉnh, thành phố TNB. Bao gồm các tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

Phương pháp luận

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử của triết học Mác- Lênin; các quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam về phòng ngừa cũng như quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động phòng ngừa THPT nói chung, THPT do NCTN thực hiện.

Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp hệ thống, phương pháp tổng hợp, phân tích, phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp thống kê, phương pháp nghiên cứu điển hình, phương pháp nghiên cứu so sánh, phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp chuyên gia, bên cạnh đó, luận án còn sử dụng một số phương pháp nghiên cứu của tội phạm học như phương pháp quy nạp và diễn dịch, phương pháp mô tả, phương pháp nghiên cứu hồ sơ vụ án trong

nội dung chương những vấn đề lý luận về phòng ngừa THTP do NCTN thực hiện.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Thứ nhất, luận án làm rõ những lý luận về phòng ngừa THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh TNB giai đoạn hiện nay. Những vấn đề lý luận về phòng ngừa nhóm tội phạm trên một địa bàn cụ thể sẽ được tác giả luận án xây dựng làm cơ sở cho hoạt động phòng ngừa nhóm tội phạm do NCTN thực hiện trên thực tế.

Thứ hai, luận án phản ánh thực trạng phòng ngừa THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh TNB. Đánh giá những thành tựu cũng như những hạn chế tồn tại trong hoạt động phòng ngừa THTP do NCTN thực hiện của các chủ thể và tìm ra những nguyên nhân cơ bản của những hạn chế đó.

Thứ ba, luận án cung cấp những thông số mới nhất và đánh giá phần ản của THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh TNB thông qua việc đánh giá thực trạng phòng ngừa THTP do NCTN thực hiện.

Thứ tư, luận án làm sáng tỏ những nguyên nhân và điều kiện của THTP do NCTN thực hiện tại địa bàn các tỉnh TNB hiện nay thông qua việc đánh giá thực trạng PCTP, đó là những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh THTP và những nguyên nhân điều kiện làm phát sinh các tội phạm cụ thể trong đó có tội phạm do NCTN thực hiện.

Thứ năm, luận án dự báo về phòng ngừa THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh TNB trong thời gian sắp tới, bao gồm dự báo về khách thể phòng ngừa là THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh TNB và dự báo về chủ thể phòng ngừa.

Thứ sáu, luận án đề xuất một số biện pháp nhằm tăng cường phòng ngừa THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh TNB, các biện pháp này bao gồm hoàn thiện cơ sở chính trị pháp lý và hệ thống lý luận; hoàn thiện tổ chức lực lượng phòng ngừa; tăng cường các biện pháp phòng ngừa của các chủ thể trong việc ngăn ngừa trước không cho tội phạm xảy ra và tăng cường phát hiện, xử lý sau khi tội phạm xảy ra nhằm tiếp tục phòng chống tội phạm.

6. Ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn của luận án

Ý nghĩa lý luận: với việc tổng hợp, Xây dựng hệ thống lý luận về phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện, phòng ngừa nhóm tội phạm, quan điểm về NCTN, NCTN phạm tội... Luận án là công trình nghiên cứu sẽ trang bị về mặt lý luận cho hoạt động phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Những điểm mới của luận án sẽ góp phần hoàn thiện về mặt lý luận cho hoạt động phòng ngừa không chỉ riêng ở tội phạm do NCTN thực hiện mà còn mang tính tham khảo cho hoạt động phòng ngừa các tội phạm khác, phòng ngừa THPT nói chung.

Về mặt thực tiễn: luận án là công trình nghiên cứu có thể được sử dụng, tham khảo trong hoạt động phòng ngừa một nhóm tội phạm và phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện tại địa bàn các tỉnh TNB trong giai đoạn hiện nay hoặc trong thời gian sắp tới. Mặt khác, luận án cũng có thể là tài liệu tham khảo cho những người nghiên cứu, học viên, sinh viên có quan tâm và những cán bộ đang làm việc trong các cơ quan chuyên trách về phòng chống tội phạm.

7. Kết cấu của luận án: luận án bao gồm 4 chương

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Những vấn đề lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện.

Chương 3: Tình hình và thực trạng phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ.

Chương 4: Dự báo và giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu ở Việt Nam

1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài

1.3. Đánh giá tình hình nghiên cứu

- **Thành tựu:** Qua tham khảo những công trình nghiên cứu liên quan đến lý luận về PNTP trong và ngoài nước nghiên cứu sinh nhận thấy rằng các công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài quan tâm nhiều về các biện pháp PNTP cụ thể và chủ thể áp dụng các biện pháp phòng ngừa, trong khi đó các tác giả trong nước quan tâm đến định nghĩa, nội dung, phân loại các biện pháp phòng ngừa, các nguyên tắc của hoạt động phòng ngừa. Những vấn đề lý luận về PNTP này đã được tác giả xây dựng dựa trên các thông số về THPT trên thực tiễn, trên cơ sở phân tích nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh THPT, các đặc điểm thuộc về cá nhân người phạm tội, đặc biệt là thông qua việc đánh giá hoạt động phòng ngừa trên thực tiễn cũng như dự báo về tội phạm trong tương lai. Đây có thể được xem là những vấn đề cơ bản để xây dựng những lý luận về phòng ngừa sai phạm. Những điểm mới về lý luận, nhất là những điểm mới trong biện pháp PNTP ở nước ngoài đã được các tác giả đề cập trong các công trình nêu trên nghiên cứu sinh sẽ tham khảo chọn lọc những một cách có hệ thống những vấn đề lý luận về PNTP và đề ra các giải pháp nhằm phòng ngừa tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh TNB có hiệu quả.

Hạn chế: Có thể khẳng định tất cả các tài liệu nêu trên đều được nghiên cứu ở nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau như: về nhóm tội phạm, về địa bàn nghiên cứu, chủ thể thực hiện công tác phòng ngừa, phạm vi nghiên cứu... Do đó mỗi công trình nghiên cứu đều có giá trị quan trọng trong công tác PNTP nói chung, PNTP CTN nói riêng. Tuy nhiên, qua phân tích, đánh giá chưa có công trình nào nghiên cứu một cách cụ thể, có hệ thống về vấn đề phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện ở địa bàn các tỉnh TNB. Do đó, việc nghiên cứu luận án *“Phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ”* là vấn đề cấp thiết và không bị trùng lặp với công trình khoa học nào.

1.4. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

Với tính chất là một luận án thuộc chuyên ngành Tội phạm học và PNTP, nội dung của luận án sẽ tiếp thu, kế thừa những ưu điểm của các công trình đã nêu, đồng thời tác giả cũng sẽ tiếp tục làm rõ những vấn đề chưa được nghiên cứu hoặc đã được đề cập nhưng còn ở mức độ tổng quát, chung nhất, chưa chuyên sâu vào một vấn đề cụ thể. Với tinh thần đó, luận án tập trung nghiên cứu những vấn đề sau:

Thứ nhất, trên cơ sở tổng hợp, xây dựng những vấn đề lý luận về phòng ngừa THPT nói chung và nhóm tội phạm, luận án sẽ xây dựng những vấn đề lý luận về phòng ngừa nhóm tội phạm do NCTN thực hiện bao gồm các vấn đề như khái niệm, đặc điểm pháp lý của tội phạm do NCTN thực hiện; xác định bản chất phòng ngừa, cơ sở của phòng ngừa, các nguyên tắc phòng ngừa, các biện pháp phòng ngừa, chủ thể phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện.

Thứ hai, luận án sẽ làm rõ thực trạng phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện. Thực trạng phòng ngừa bao gồm thực trạng về cơ sở chính trị-pháp lý, thực trạng về hệ thống lý luận, thực trạng tổ chức lực lượng phòng ngừa, thực trạng áp dụng biện pháp phòng ngừa của các chủ thể. Thông qua thực trạng PNTP, luận án sẽ thể hiện các thông số của THPT do NCTN thực hiện giai đoạn 2006- 2017; xác định những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh THPT do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh TNB. Ngoài ra, luận án sẽ đánh giá những thành tựu cũng như những hạn chế trong hoạt động phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện của các chủ thể phòng ngừa và dự báo hoạt động PNTP này tại địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ.

Thứ ba, từ những vấn đề lý luận và thực tiễn đã nêu, luận án sẽ đề xuất những biện pháp nhằm tăng cường phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ.

CHƯƠNG 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM DO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN THỰC HIỆN

2.1. Khái niệm, chủ thể phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

2.1.1. *Quan điểm về người chưa thành niên phạm tội*

Trong quá trình phát triển con người thường trải qua những giai đoạn với những lứa tuổi khác nhau, vì vậy đã hình thành nên những tên gọi, thuật ngữ khác nhau tương ứng với từng giai đoạn phát triển đó như: trẻ em, thiếu niên, thanh niên, trung niên... Tuy nhiên, trong thuật ngữ khoa học pháp lý của hầu hết các quốc gia đã sử dụng phổ biến cách gọi là thành niên và CTN. Đó là cách phân loại dựa vào độ tuổi, người thành niên là người thuộc lứa tuổi đã trưởng thành, NCTN là người trẻ tuổi, chưa thật sự trưởng thành cả về thể chất và tinh thần. Tuy nhiên, việc quy định ranh giới độ tuổi thành niên và CTN ở mỗi quốc gia không thống nhất nhau. Tùy thuộc vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán của mỗi quốc gia, mỗi lĩnh vực khác nhau thì ranh giới về độ tuổi giữa người thành niên và NCTN cũng khác nhau.

NCTN chưa có đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân. Độ tuổi của NCTN là ranh giới để phân biệt họ với người thành niên. Theo đó người chưa đủ 18 tuổi là NCTN, chưa có đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân. Còn người từ đủ 18 tuổi trở lên về nguyên tắc có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của công dân. Từ những phân tích trên tác giả đưa ra khái niệm về NCTN như sau: *Người chưa thành niên là người dưới 18 tuổi, chưa phát triển hoàn thiện về thể chất và tinh thần, chưa có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ pháp lý như người đã thành niên.*

Đối với Việt Nam, các nhà làm luật cũng đưa ra các điều luật làm rõ khái niệm NCTN phạm tội để có sự ngăn ngừa phạm pháp bằng biện pháp tư pháp hay hình phạt cho đúng mức. BLHS 2015 dành trọn Chương XII quy định đối với NCTN phạm tội từ Điều 90 đến Điều 107. Nghiên cứu về những quy định đó có thể khái quát rút ra khái niệm về NCTN phạm tội như sau: *Người chưa thành niên phạm tội là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, có hành vi vi phạm vào các quy định trong Bộ luật hình sự và họ phải*

chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình theo quy định của pháp luật hình sự nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.2. Khái niệm phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

Hiện nay quan điểm của các nhà nghiên cứu ở Việt Nam về định nghĩa phòng ngừa THPT có hai quan điểm phổ biến nhất đó là: Quan điểm thứ nhất cho rằng phòng ngừa THPT bao gồm cả hoạt động phòng và chống tội phạm; Quan điểm thứ hai cho rằng phòng ngừa THPT chỉ là những hoạt động tác động những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh tội phạm, quan điểm này ít được sự đồng tình của các nhà khoa học, và theo tác giả nó còn khiếm khuyết, chưa toàn diện.

Từ những phân tích trên tác giả đưa ra khái niệm về phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện như sau: *Phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện là việc áp dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, chính trị, hành chính, pháp luật, nghiệp vụ chuyên ngành... do các cơ quan, tổ chức và công dân tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành quản lý của Nhà nước, nhằm xóa bỏ hoặc vô hiệu hóa các nguyên nhân, điều kiện phạm tội của người chưa thành niên; không để cho tội phạm chưa thành niên xảy ra và tiến hành các biện pháp nhằm kịp thời phát hiện, xử lý tội phạm làm giảm tội phạm và tiến tới loại trừ hoàn toàn tình hình tội phạm trong lứa tuổi chưa thành niên ra khỏi đời sống xã hội.*

Từ khái niệm trên có thể rút ra một số nhận xét đặc trưng của phòng ngừa tình hình NCTN phạm tội:

- Đối tượng của hoạt động phòng ngừa tình hình NCTN phạm tội là những nguyên nhân, điều kiện phát sinh, phát triển tội phạm trong lứa tuổi CTN. Đó là tất cả những yếu tố tiêu cực của môi trường gia đình, nhà trường, xã hội tác động tới các đối tượng là người ở lứa tuổi CTN.

- Chủ thể tham gia phòng ngừa NCTN phạm tội ở nước ta gồm những lực lượng rộng rãi như: các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân đều phải có trách nhiệm thực hiện phòng ngừa, trong đó cơ quan CAND là chủ thể trực tiếp, nòng cốt.

- Các biện pháp tiến hành trong hoạt động phòng ngừa NCTN phạm tội được sử dụng phù hợp với lứa tuổi CTN. Đó là những biện pháp có tính giáo dục là chính như: giáo dục văn hóa, giáo dục phẩm chất đạo đức,

hướng nghiệp, dạy nghề... về bản chất đây là những biện pháp không mang tính cưỡng chế bắt buộc và được tiến hành rộng rãi, tuân theo các nguyên tắc PNTP. Song song đó, là các biện pháp mang tính cưỡng chế của nhà nước, đó chính là các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, giáo dục, cải tạo bắt buộc...

- Mục đích của phòng ngừa NCTN phạm tội nhằm hạn chế, tiến tới xóa bỏ tình trạng phạm tội của lứa tuổi này, giáo dục để các em trở thành những con người có ích cho xã hội.

2.1.3. Chủ thể phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện.

Tội phạm do NCTN thực hiện là một hiện tượng xã hội nằm trong cơ cấu tội phạm nói chung. Vì vậy đấu tranh với hiện tượng này cần huy động được lực lượng đông đảo của toàn xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của các chủ thể. Trong quá trình đó, các chủ thể này bao gồm chủ thể lãnh đạo, chủ thể tổ chức thực hiện có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Cụ thể là: Đảng cộng sản Việt Nam, Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Chính phủ, Các cơ quan hành chính nhà nước chuyên môn, Các cơ quan tiến hành tố tụng, Các tổ chức và cá nhân trong xã hội.

2.2. Mục đích, ý nghĩa và các nguyên tắc của phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

2.2.1 Mục đích, ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

*** Mục đích phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện**

Mục đích phòng ngừa THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh TNB là việc áp dụng tổng thể, đồng bộ các biện pháp chính trị tư tưởng, văn hóa, giáo dục, kinh tế, pháp luật...do các cơ quan, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội và mọi công dân của khu vực TNB tiến hành, nhằm xóa bỏ hoặc vô hiệu hóa các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh THTP do NCTN thực hiện ở địa bàn các tỉnh TNB. Tiến tới mục tiêu không để cho tội phạm do NCTN thực hiện xảy ra, kéo giảm và từng bước loại trừ tội phạm do NCTN thực hiện ra khỏi đời sống xã hội. Để đạt được mục đích đó cần phải:

- Làm sáng tỏ nguyên nhân và điều kiện dẫn đến sự phạm tội và các biện pháp, phương tiện phòng ngừa hiệu quả. Hoàn thiện được hệ thống các tổ chức phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện từ trung ương đến cơ sở dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước.

- Phải thu hút được sự tham gia rộng rãi của các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội, các nhà hoạt động chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trong công tác phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện.

- Phân công, phân cấp và nêu cao ý thức trách nhiệm của các ngành, các cấp mà đặc biệt là vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện.

*** Ý nghĩa của phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện**

Thứ Nhất: Phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện góp phần kéo giảm thiệt hại về kinh tế do tội phạm gây ra.

Thứ hai: Phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện góp phần thể hiện tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc của chế độ XHCN.

Thứ ba: Phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện góp phần hỗ trợ và nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tội phạm.

Thứ tư: Phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện góp phần tăng cường pháp chế XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

Thứ năm: Phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện cũng góp phần nâng cao vị thế vai trò của Đảng, nhà nước ta trong quan hệ đối nội, đối ngoại.

2.2.2. Các nguyên tắc phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

Nguyên tắc pháp chế XHCN.

Nguyên tắc dân chủ XHCN.

Nguyên tắc nhân đạo.

Nguyên tắc phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện.

Nguyên tắc cụ thể của hoạt động phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện.

Nguyên tắc khoa học và tiến bộ

2.3. Cơ sở và các biện pháp của phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

2.3.1 Cơ sở của phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

2.3.1.1 Cơ sở lý luận của phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

*** Lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm**

Nguyên nhân và điều kiện của tội phạm trong lý luận tội phạm học Mác xít được lý giải dựa trên cặp phạm trù “nhân- quả” trong triết học Mác Lênin, theo đó, " nhân- quả là phạm trù triết học dùng để chỉ mối liên hệ nguồn gốc tất yếu của các hiện tượng, trong đó hiện tượng này (được gọi là)sản sinh ra hiện tượng khác(được gọi là kết quả hay hành động)" [153, tr.405]. Khi đề cập đến nguyên nhân, triết học Mác Lênin phân biệt thành hai loại đầy đủ và đặc thù, trong đó: "nguyên nhân đầy đủ là tập hợp tất cả những hoàn cảnh mà khi có chúng thì nhất thiết kết quả xảy ra; nguyên nhân đặc thù là tập hợp hàng loạt hoàn cảnh mà khi xuất hiện (với nhiều hoàn cảnh khác nhau đã có trong một tình huống nhất định trước khi kết quả xuất hiện, cấu thành những điều kiện tác động của nguyên nhân) thì dẫn đến sự xuất hiện của kết quả" [153, tr.405]. Mặc khác tiếp thu quan điểm của triết học Mác Lênin khi xem xét nguyên nhân, kết quả là" những vòng khâu tác động qua lại, trong đó kết quả do quy định đến lượt mình, lại đóng vai trò tích cực bằng các tác động ngược trở lại" [153, tr.405]. Vận dụng quan điểm này, xem việc xác định nguyên nhân và điều kiện các tội phạm do NCTN thực hiện là xác định nguyên nhân đặc thù, tức là vừa xác định nguyên nhân làm phát sinh, vừa xác định các điều kiện tác động đến nguyên nhân và thúc đẩy kết quả xảy ra. Như vậy, phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện về lý luận là hoàn toàn có thể thực hiện được Nếu như xác định được nguyên nhân và điều kiện của các tội phạm này trên thực tế.

*** Lý luận về bản chất của phòng ngừa tội phạm do người chưa thành niên thực hiện**

. Phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện cũng xuất phát từ việc xác định nguyên nhân và điều kiện của nhóm tội phạm này và được nhận thức ở hai cấp độ: thứ nhất, nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh THPT trong đó có các tội phạm do NCTN thực hiện, đó là sự tương tác giữa hiện tượng

và quá trình xã hội như kinh tế xã hội, văn hóa xã hội, giáo dục xã hội, tổ chức quản lý xã hội pháp luật ...; Thứ hai, nguyên nhân và điều kiện của THTP do NCTN thực hiện còn được nhận thức ở khía cạnh nguyên nhân và điều kiện các tội phạm cụ thể, đó là sự tương tác giữa những đặc điểm cá nhân người CTN phạm tội với những tình huống và hoàn cảnh khách quan bên ngoài dẫn đến việc hình thành ba khâu trong cơ chế tâm lý xã hội của hành vi phạm tội, đó là quá trình hình thành động cơ phạm tội, kế hoạch hóa hành vi phạm tội và hiện thực hành vi phạm tội cụ thể.

2.3.1. Cơ sở chính trị, pháp lý phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

BLHS nước Cộng hòa XHCN Việt Nam 2015 được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2015 và được sửa đổi, bổ sung vào ngày 26/6/2016, có hiệu lực từ ngày 1/1/2018, đã dành trọn một chương XII quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong đó, đề ra nguyên tắc, các biện pháp xử lý, biện pháp tư pháp và hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. BLTTHS năm 2015 dành một chương XXVIII để quy định về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi. Nhìn chung, những quy định trong BLHS và BLTTHS như đã nêu trên được xây dựng theo xu hướng đảm bảo quyền lợi cho người dưới 18 tuổi, phương châm giáo dục là chính, thể hiện rõ chính sách nhân đạo của Đảng và nhà nước ta đối với người chưa thành niên và phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em. Luật trẻ em đề ra các yêu cầu bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng là phải: “Bảo đảm trẻ em được đối xử công bằng, bình đẳng, tôn trọng, phù hợp với độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em. Những văn bản trên là cơ sở để các chủ thể phòng ngừa tội phạm do NCTN thực hiện đề ra đường lối, chủ trương trong công tác PNTP do NCTN thực hiện, cũng như trong áp dụng đối sách với NCTN phạm tội.

2.3.1.3. Cơ sở thực tiễn trong phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

Những thiệt hại về vật chất do các tội của NCTN thực hiện gây ra cho xã hội được thể hiện ở giá trị của tài sản kinh tế bị xâm hại do người tội phạm do NCTN gây ra. Thiệt hại vật chất còn thể hiện ở chi phí mà nhà nước và xã hội phải chi trả nhằm khắc phục hậu quả đó. Thiệt hại về tinh thần cho tội phạm do NCTN gây ra cho xã hội, đã tác động mạnh về tinh

thần của nhân dân, những tổn thương về tinh thần của nạn nhân, gia đình nạn nhân, người phạm tội, gia đình người phạm tội. Như vậy, với sự tồn tại tính nguy hiểm của tội phạm do NCTN thực hiện trong xã hội, với những hậu quả thiệt hại mà tội phạm này đã gây ra cho xã hội thì phòng ngừa nhóm tội phạm này là vấn đề cấp thiết của mỗi quốc gia và mỗi địa phương đây chính là cơ sở thực tiễn cho phòng ngừa các tội do NCTN thực hiện.

2.3.2. Biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện

2.3.2.1. Nhóm các biện pháp phòng ngừa xã hội

Phòng ngừa xã hội đối với NCTN phạm tội là việc sử dụng tổng hợp các biện pháp rộng rãi trong phạm vi toàn xã hội về các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa, pháp luật... nhằm xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện phạm tội của NCTN, góp phần hạn chế, làm giảm và xóa bỏ hiện tượng này. Đây là biện pháp có tính chất chung, rộng rãi và phòng ngừa từ xa.

2.3.2.2. Nhóm các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ

Đây là nhóm các biện pháp được thực hiện phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành, từng lực lượng xã hội trên cơ sở những quy định của pháp luật nhằm hướng đến xóa bỏ các nguyên nhân, điều kiện phạm tội của lứa tuổi CTN. Các biện pháp này ngoài mục đích trừng trị người phạm tội còn mục đích phòng ngừa tái phạm và phòng ngừa chung trong xã hội. Nội dung cơ bản của biện pháp này gồm những vấn đề sau: Biện pháp điều tra cơ bản, quản lý đối tượng, điều tra, xử lý NCTN phạm tội, giáo dục cải tạo đối với NCTN phạm tội, biện pháp phòng ngừa cá biệt đối với NCTN phạm tội.

CHƯƠNG 3

TÌNH HÌNH VÀ THỰC TRẠNG PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM DO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH TÂY NAM BỘ

3.1. Tình hình phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ

3.1.1. *Khái quát tình hình phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ*

Hằng năm phạm pháp hình sự trên địa bàn các tỉnh, thành phố TNB xảy ra trên dưới 7 nghìn vụ và tăng giảm không đáng kể. Cao nhất là năm 2008 với 7.601 vụ, thấp nhất là năm 2017 với 5.818 vụ. Thống kê từ 2006 đến 2017 toàn khu vực xảy ra 82.005 vụ, chiếm 13,13% số vụ xảy ra của cả nước (82.005 vụ/624.730 vụ). [Xem bảng 3.2]. Trong số đó NCTN vi phạm pháp luật khu vực miền TNB hằng năm trên dưới 2.500 vụ, tăng giảm không bền vững. Cao nhất là 2016 với 3.062 vụ NCTN vi phạm pháp luật ở khu vực TNB, thấp nhất là năm 2013 với 1.880 vụ, so với cả nước tình hình NCTN vi phạm pháp luật giai đoạn 2006 - 2017 ở khu vực miền TNB chiếm tỉ lệ 20,68% về số vụ (2.435 vụ/113.330 vụ), 18,06% số NCTN bị xử lý (31.471 NCTN/174.258 NCTN) [Xem bảng 3.3].

Về tình hình NCTN phạm tội, theo thống kê của TAND các tỉnh, thành phố khu vực miền TNB cũng tăng giảm không ổn định qua từng năm, cao nhất là năm 2012 với 722 NCTN phạm tội, thấp nhất là 2006 với 419 NCTN phạm tội. Theo thống kê giai đoạn 2006-2017 số NCTN phạm tội ở khu vực TNB là 6.925 người chiếm tỉ lệ 14,17% số NCTN phạm tội ở nước (6.925 người/48.868 người). [Xem bảng 3.5].

3.1.2. *Nguyên nhân và điều kiện của tình hình phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ.*

- Nguyên nhân và điều kiện từ phía gia đình.
- Nguyên nhân từ phía nhà trường.
- Nguyên nhân, điều kiện từ phía xã hội.
- Nguyên nhân, điều kiện từ phía NCTN.

3.2. Thực trạng phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ

3.2.1. Thực trạng về hệ thống lý luận

3.2.2. Thực trạng về cơ sở chính trị - pháp lý:

3.2.3. Thực trạng về lực lượng thực hiện chức năng, nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ.

3.2.4. Thực trạng triển khai, áp dụng các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ

3.2.4.1. Thực trạng triển khai, áp dụng các biện pháp phòng ngừa xã hội

3.2.4.2. Thực trạng hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ

3.2.5. Thực trạng cơ chế phối hợp giữa các chủ thể phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ

CHƯƠNG 4

DỰ BÁO VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM DO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN CÁC TỈNH TÂY NAM BỘ

4.1. Dự báo tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ trong thời gian tới.

4.1.1. Cơ sở dự báo

Miền TNB là vùng kinh tế trọng điểm, phát triển kinh tế động lực ở phía tây nam của nước ta, với những điều kiện thuận lợi về địa lý, thổ nhưỡng, khí hậu... và sự quan tâm của Chính phủ là nhân tố quan trọng quyết định cho sự phát triển toàn diện về kinh tế, văn hóa, thương mại, du lịch và giao lưu quốc tế trong thời gian tới của khu vực miền Tây Nam Bộ.

Tuy nhiên, do xã hội phát triển, tốc độ đô thị hóa khá nhanh đã dẫn đến tình trạng di dân tự do từ nơi khác đến ngày càng tăng Vấn đề giải quyết việc làm còn khó khăn, chất lượng giáo dục đào tạo còn nhiều bất

cập, điều kiện cơ sở hạ tầng còn nhiều khó khăn, Đã và đang gây ra nhiều khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự. Công tác quản lý kinh tế còn sơ hở, khả năng điều hành quản lý xã hội của các địa phương trong khu vực còn non kém và thiếu kinh nghiệm; trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức còn nhiều bất cập nhất là ở những địa bàn cơ sở; Tình trạng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, quan liêu còn xảy ra ở nhiều nơi, sự thiếu hiểu biết và ý thức tuân thủ pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế; sự tác động mạnh mẽ, sâu rộng của mặt trái cơ chế thị trường; sự chống phá của các thế lực thù địch; sự ảnh hưởng của lối sống tự do, đề cao giá trị vật chất, văn hóa ngoại lai... Đã tác động mạnh mẽ đến hiệu quả công tác phòng ngừa NCTN vi phạm pháp luật, phạm tội ở khu vực Tây Nam bộ.

4.1.2. Nội dung dự báo

Trong những năm tới tình hình an ninh trật tự, kinh tế xã hội trên địa bàn các tỉnh TNB vẫn tiếp tục ổn định và tăng trưởng bền vững. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi thì nhiều nguy cơ, thách thức cũng được đặt ra. Đó là những khó khăn trong quản lý và điều hành tình tế, vấn đề đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho nhân dân, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo, đặc biệt là ổn định an ninh trật tự, trong đó phải làm tốt công tác PNTP, đặc biệt là tội phạm chưa thành niên.

Từ những cơ sở nêu trên, có thể dự báo về THPT do NCTN gây ra trên địa bàn các tỉnh khu vực miền TNB thời gian tới về số vụ và số NCTN bị bắt giữ, xử lý sẽ tăng, giảm theo từng năm. Tuy nhiên, xu hướng tăng so với những năm gần đây là chủ yếu; phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội ngày càng tinh vi và liều lĩnh mạnh động hơn; các loại tội phạm xâm phạm sở hữu và gây rối sẽ chiếm tỷ lệ cao trong đó tập trung vào một số nhóm tội phạm sau:

* Nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu: các tội trộm cắp tài sản, cướp giật sẽ chiếm tỷ lệ cao nhất trong các tội danh do NCTN gây ra. Bởi vì, Đây là nhóm tội phạm và vi phạm dễ thực hiện, dễ che dấu hành vi và tài sản dễ tiêu thụ. Hơn nữa tài sản của các nạn nhân vừa là tác động trực tiếp vào lòng ham muốn của đối tượng, vừa là để giải quyết những nhu cầu thực tế của người thực hiện, trong khi đó NCTN là những người chưa có những suy nghĩ chính chắn nên dễ bị tác động và thực hiện để đạt mục đích. Trong khi

đó, do tác động của mặt trái cơ chế thị trường nên nhiều em không được quan tâm, giáo dục và quản lý chặt chẽ sẽ hình thành xu hướng sống tự do, coi trọng giá trị vật chất, thích hưởng thụ và không muốn lao động... hoặc phát sinh nhiều gia đình, nhiều trẻ em lâm vào hoàn cảnh nghèo khó, bỏ học, sống lang thang... Từ nhu cầu bản năng sẽ dần trở thành người phạm tội hoặc vi phạm pháp luật có tính chất phổ biến. Chính điều này là một trong những yếu tố làm cho tội phạm NCTN gây ra trong nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu có điều kiện gia tăng.

* Nhóm tội phạm xâm phạm trật tự công cộng: gồm các tổ chức gây rối trật tự công cộng, vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông, chống người thi hành công vụ cũng sẽ có chiều hướng gia tăng. Bởi vì, với sự phát triển mạnh mẽ của các loại hình dịch vụ giải trí quán bar, nhà hàng, khách sạn, karaoke, vũ trường... sẽ là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm, trong đó có các tội như trên. Với sự bông bột và hiếu động của tâm lý lứa tuổi, các em rất dễ vi phạm vào các tội danh gây rối trật tự công cộng, vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, đua xe trái phép, chống người thi hành công vụ...

* Nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm con người: gồm các tội cố ý gây thương tích, hiếp dâm, cưỡng dâm, giết người có chiều hướng gia tăng, do tình hình xã hội phát triển, các loại hình giải trí phát triển mạnh mẽ. Song song đó, các loại hình phim ảnh có tính chất kích động, bạo lực cũng tác động đến suy nghĩ, hành động của NCTN. Máu "yêng hùng" cùng với sự kích động các trang mạng sẽ khiến các em gây ra các vụ gây thương tích, thậm chí giết người chỉ vì những mâu thuẫn rất nhỏ, chỉ vì các em sĩ diện, muốn tự khẳng định mình. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, internet, điện thoại di động thông minh... không thể quản lý được đã kéo theo các loại hình giải trí, phim ảnh đồi trụy kích thích sự tò mò khám phá của lớp trẻ, dẫn các em phạm vào các tội hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu trẻ em. Hiện nay, việc quản lý của các cơ quan chức năng ở địa bàn các tỉnh TNB về các dịch vụ và tệ nạn xã hội còn gặp nhiều khó khăn. Vấn đề này sẽ liên quan trực tiếp đến tệ nạn xã hội và tình hình phạm tội của NCTN. Tội phạm do NCTN thực hiện có sự chi đạo của người lớn tuổi, lôi kéo, xúi giục, tổ chức, tạo điều kiện sẽ ngày càng phức tạp hơn. Loại tội phạm có tổ chức của NCTN dưới dạng băng,

nhóm cũng có chiều hướng gia tăng. Những vấn đề này sẽ tác động mạnh mẽ đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

* Nhóm tội phạm về ma túy: tội phạm về ma túy trên địa bàn các tỉnh, khu vực miền TNB trong thời gian tới sẽ có nhiều diễn biến phức tạp. Do giao thông thuận tiện, các loại hình dịch vụ du lịch phát triển mạnh, vì vậy tội phạm ma túy cũng sẽ phát triển, kéo theo những người nghiện và sử dụng ma túy nhiều hơn, trong đó có đông đảo NCTN. Bên cạnh đó, NCTN sức đề kháng chưa tốt, dễ bị nghiện ngập và trở thành những đối tượng phạm tội có liên quan đến ma túy.

* Về phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm CTN thể hiện trên các mặt như sau:

** Hoạt động tội phạm có tổ chức hình thành bằng nhóm sẽ phát triển nhanh, đáng chú ý là sẽ có nhiều hơn sự chỉ đạo và tổ chức của người lớn. Có thể tập trung nhiều ở các nhóm tội danh như trộm cắp, cướp giật, cướp, gây rối, cưỡng đoạt tài sản...

** Xu hướng sử dụng vũ khí, phương tiện hoạt động phạm tội của NCTN sẽ tăng lên, nhất là sử dụng súng tự chế và các loại vũ khí thô sơ như dao, gậy, côn, lê, mã tấu... sẽ xuất hiện các hành vi phạm tội mới như dùng bom xăng, sử dụng công nghệ cao để phạm tội, tổng tiền bằng nhiều hình thức.

** Hoạt động lưu động, liên kết ở nhiều địa bàn, nhiều địa phương trong vùng, thậm chí là cả nước và tội phạm xuyên quốc gia sẽ mang tính phổ biến hơn trong thời gian tới; đối tượng phạm tội tập trung nhiều ở nhóm trẻ em lang thang, cơ nhỡ, trẻ em làm trái pháp luật.

*Chủ thể PNTP do NCTN thực hiện là toàn xã hội nhưng cơ quan công an, cơ quan tiến hành tố tụng được xem là chủ thể chịu trách nhiệm là lực lượng nòng cốt. Với những số liệu thống kê như đã trình bày đã cho thấy sự “quá tải” trong công việc của chủ thể thường xuyên và chuyên trách này. Với nguồn nhân lực hiện nay, nếu trong những năm tới, nguồn nhân lực cho lực lượng này không được bổ sung và nâng cao trình độ thì tác giả cho rằng khó có thể đảm bảo được khả năng phát hiện, điều tra các tội phạm trên địa bàn các tỉnh khu vực TNB. Bên cạnh đó, sự thiếu vắng cơ quan PNTP chuyên trách sẽ dẫn tới sự thiếu vắng lực lượng PNTP chuyên nghiệp mà chỉ dừng lại ở phạm vi phòng, chống theo chức năng, nhiệm vụ của từng

chủ thể. Điều này sẽ dẫn đến sự thiếu hụt về cơ sở lý luận mang tính định hướng, soi sáng cho hoạt động PNTP trên thực tiễn và ảnh hưởng quan trọng đến hiệu quả phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm do NCTN thực hiện nói riêng.

Cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động PNTP bao gồm cơ sở, trang thiết bị khác. Trong thời gian qua các trang thiết bị phục vụ trong PCTP đã từng bước được đưa vào sử dụng mang lại hiệu quả cao trong phòng ngừa đấu tranh với tội phạm. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn trong công tác PCTP. Nhiều công cụ, phương tiện thiết bị kỹ thuật tiên tiến chưa được trang bị cho các đơn vị, địa phương trong PCTP. Nguồn ngân sách bố trí cho công tác PCTP ở các tỉnh TNB còn hạn hẹp chưa đáp ứng nhu cầu.

4.2. Các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam bộ

4.2.1. Hoàn thiện cơ sở lý luận về phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ

4.2.2. Hoàn thiện cơ sở chính trị - pháp lý của hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam bộ

4.2.3. Triển khai, áp dụng đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam bộ

4.2.4. củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam bộ

4.2.5. Tăng cường chủ thể và mối quan hệ phối hợp trong phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh khu vực Tây Nam bộ

KẾT LUẬN

Tây Nam bộ là một trong những địa bàn chiến lược của cả nước. Có vai trò và ảnh hưởng quan trọng đến chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng. Trong những năm qua mặc dù tình hình quốc tế, trong nước và khu vực TNB còn tiềm ẩn nhiều khó khăn thách thức nhưng với sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, nỗ lực của các bộ, ngành trung ương, địa phương, tình hình kinh tế xã hội vùng TNB tiếp tục phát triển ổn định, quốc phòng an ninh được giữ vững không để xảy ra tình huống đột biến bất ngờ. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,8%, thu nhập bình quân đầu người đạt 40,27 triệu đồng/người/năm, công tác an ninh xã hội ngày càng được quan tâm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu hưởng thụ của người dân, cơ sở hạ tầng ngày càng được hoàn thiện... Tuy nhiên, song song với sự phát triển về mọi mặt thì khu vực miền TNB cũng đang tiềm ẩn những vấn đề phức tạp khó khăn như: ảnh hưởng của thiên tai, xâm nhập mặn, tình trạng thất nghiệp ở khu vực nông thôn còn nhiều, trình độ dân trí ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp, đặc biệt là THPT nói chung, tội phạm do NCTN thực hiện ngày càng có xu hướng gia tăng, mức độ ngày càng nguy hiểm hơn.

Với sự nỗ lực quyết tâm cao của các ngành, các cấp, các chủ thể phòng chống tội phạm, trong thời gian qua tội phạm nói chung và tội phạm do NCTN thực hiện luôn được kiểm chế, kéo giảm. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể thì những kết quả trên chưa thật sự bền vững, từng lúc, từng nơi thì tội phạm do NCTN thực hiện gia tăng về số vụ, số người phạm tội, sự trẻ hóa của tội phạm, tính chất nguy hiểm. Do vậy, NCS chọn đề tài “Phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn các tỉnh Tây Nam bộ” là đề tài luận án tiến sĩ chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, với bố cục gồm bốn chương luận án đã giải quyết được một số vấn đề sau:

Thứ nhất: Luận án đã khái quát tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm do NCTN thực hiện nói riêng. Qua đó tác giả cũng đã khái quát được thành tựu của các công trình, xác định được những nội dung cần được kế thừa, những nội dung cần được nghiên cứu thêm để định hướng cho việc nghiên cứu của luận án.

Thứ hai: Luận án đã trình bày những vấn đề lý luận về tội phạm CTN, phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện, nội dung, giải pháp, nguyên tắc, chủ thể thực hiện phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện. Đây là cơ sở lý luận để áp dụng vào một địa bàn, một nhóm tội phạm cụ thể trong triển khai các biện pháp phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện.

Thứ ba: Dựa vào những lý luận về phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện, luận án đánh giá thực trạng về hoạt động nhận thức, mục đích, ý nghĩa phòng ngừa THPT, thực trạng về giải pháp phòng ngừa, thực trạng áp dụng các giải pháp phòng ngừa THPT ở khu vực TNB. Qua khảo sát nghiên cứu thực trạng thấy nổi lên mấy vấn đề:

- Về cơ sở lý luận, cơ sở chính trị, pháp lý về phòng ngừa tội phạm do NCTN thực hiện còn nhiều hạn chế, chưa có một công trình nghiên cứu khoa học nào mang tính định hướng, dẫn đường cho hoạt động thực tiễn. Tuy nhiên, các cấp ủy Đảng, Chính quyền các tỉnh, thành phố khu vực TNB đã có nhiều chủ trương, chính sách, triển khai nhiều biện pháp nhằm kịp thời kéo giảm THPT do NCTN thực hiện.

- Luận án đã đánh giá về thực trạng tổ chức lực lượng của các chủ thể PNTP do NCTN thực hiện như đội ngũ cán bộ tư pháp, tuyên truyền viên pháp luật, Điều tra viên, Thẩm phán, Kiểm sát viên, Cán bộ quản giáo, Phụ nữ, Đoàn thanh niên... những thế mạnh cũng như những tồn tại hạn chế bất cập ảnh hưởng đến việc triển khai công tác PNTP trên thực tế. Trong đó nổi lên là sự bất cập về số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ tư pháp như Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán đồng thời cơ chế phối hợp giữa các chủ thể cũng còn thiếu chặt chẽ đồng bộ là nguyên nhân làm hạn chế hiệu quả công tác PNTP do NCTN thực hiện.

- Về thực trạng phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện, Luận án đã đưa ra dự báo về phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện trên địa bàn các tỉnh TNB trong thời gian tới, trong đó tập trung vào hai vấn đề đó là dự báo về THPT do NCTN thực hiện trong thời gian tới và dự báo về chủ thể tiến hành hoạt động phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện. Về cơ bản trong thời gian tới tội phạm do NCTN thực hiện sẽ có chiều hướng gia tăng và nguy hiểm hơn, phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi và xuất hiện những phương thức thủ đoạn phạm tội mới... Do vậy, đòi hỏi các chủ thể hoạt động phòng ngừa cũng đòi hỏi có sự đổi mới căn bản toàn diện cho

phù hợp với tình hình, đáp ứng kịp yêu cầu phòng ngừa tội phạm do NCTN thực hiện trong giai đoạn hiện nay.

Thứ tư: Trên cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn cùng với kết quả thực trạng phòng ngừa, cơ sở dự báo công tác phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện trong thời gian tới, Luận án đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm tăng cường phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện. Các giải pháp này bao gồm hoàn thiện cơ sở lý luận, cơ sở chính trị - pháp lý, các biện pháp phòng ngừa xã hội như: giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền pháp luật, biện pháp kinh tế, văn hóa, xã hội. Biện pháp phòng ngừa mang tính nghiệp vụ chuyên ngành của các ngành tư pháp như: điều tra cơ bản, quản lý đối tượng, biện pháp hành chính, áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự.

Có thể khẳng định những nội dung được đưa ra và giải quyết trong Luận án mặc dù chưa thực sự đầy đủ, sâu sắc và toàn diện. Nhưng Luận án sẽ góp phần ứng dụng trong công tác thực tiễn và đáp ứng một phần cho nhu cầu tham khảo, nghiên cứu tiếp thu để hoàn thiện về lý luận và thực tiễn sau này, nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác phòng ngừa THPT do NCTN gây ra, góp phần kéo giảm THPT trong khu vực TNB nói riêng và cả nước nói chung.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ

1. *Đặc điểm tội phạm do người chưa thành niên thực hiện ở địa bàn các tỉnh Tây Nam Bộ và những giải pháp phòng ngừa*, Tạp chí Công thương, số 12, tháng 11/2017.
2. *Một số vấn đề về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự năm 2015*, Tạp chí Công thương, số 13, tháng 12/2017.